

Số: 403/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 427/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho các Bộ tổ chức lập quy hoạch ngành quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 34/BC-HĐTĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng thẩm định Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch) với các nội dung sau đây:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH

1. Phạm vi quy hoạch: Các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật về giáo dục đối với người khuyết tật và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng quy hoạch: Các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trong hệ thống giáo dục quốc dân.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm phát triển

- Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển giáo dục đối với người khuyết tật, Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia và các chiến lược, quy hoạch khác có liên quan;

- Phát triển hệ thống theo hướng mở, linh hoạt, đáp ứng nhu cầu giáo dục đa dạng của người khuyết tật. Đảm bảo người khuyết tật hoàn thành giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và mở ra cơ hội học tập suốt đời, đặc biệt quan tâm đến việc phát triển hệ thống ở các địa phương còn nhiều khó khăn;

- Phát triển phương thức giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật là chủ yếu. Phát huy có hiệu quả chức năng hỗ trợ giáo dục hòa nhập của hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, mở rộng chức năng hỗ trợ giáo dục hòa nhập của hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật để sử dụng tối đa nguồn lực tại địa phương;

- củng cố, phát triển những cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật đã có, thành lập mới các cơ sở giáo dục công lập đối với người khuyết tật theo lộ trình để ngày càng hoàn thiện hệ thống nhằm thể hiện vai trò và trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm nhu cầu tối thiểu về giáo dục bắt buộc và phổ cập giáo dục đối với người khuyết tật. Đồng thời, khuyến khích cá nhân, tổ chức đầu tư thành lập các cơ sở giáo dục tư thục đối với người khuyết tật bảo đảm được các điều kiện để hoạt động theo quy định;

- Bảo đảm kết nối hiệu quả trong hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật, hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập

với các cơ sở giáo dục khác trong hệ thống giáo dục quốc dân và hệ thống các cơ sở hỗ trợ y tế và bảo trợ xã hội;

- Bảo đảm các nguồn lực của địa phương và trung ương để phát triển hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập. Có cơ chế chính sách hợp lý để huy động nguồn lực từ xã hội và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho giáo dục đối với người khuyết tật.

2. Mục tiêu phát triển đến năm 2030

a) Mục tiêu tổng quát

Phát triển hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trong hệ thống giáo dục quốc dân bảo đảm về số lượng, cơ cấu và chất lượng, đáp ứng yêu cầu bảo đảm cơ hội công bằng trong tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ giáo dục có chất lượng và nhu cầu học tập suốt đời đối với người khuyết tật ở tất cả các địa phương.

b) Mục tiêu cụ thể

Phát triển hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trong hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó:

- Phân đầu 100% số đơn vị cấp tỉnh có trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập.

- Vận hành hiệu quả hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật, trong đó với 11 cơ sở đã có và thành lập mới 01 cơ sở công lập.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

Hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động hiệu quả, hội nhập quốc tế bảo đảm người khuyết tật có cơ hội bình đẳng trong tiếp cận giáo dục có chất lượng, hoàn thành giáo dục bắt buộc, mở ra cơ hội học tập suốt đời nhằm phát triển tối đa tiềm năng của cá nhân và có những đóng góp tích cực cho xã hội.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN

1. Cơ cấu mạng lưới đến năm 2030

- Hoàn thiện và vận hành hiệu quả hệ thống, trong đó có 12 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật;

- Phát triển hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập với 94 trung tâm, trong đó tập trung củng cố, phát triển 16 trung tâm đã có,

chuyển đổi 39 cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật;

- Khuyến khích thành lập các cơ sở giáo dục chuyên biệt tư thục đối với người khuyết tật và các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục.

2. Phân bố mạng lưới theo vùng đến năm 2030

- Vùng đồng bằng sông Hồng: 03 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật; 17 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, trong đó 07 trung tâm được chuyển đổi từ cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật, 01 trung tâm được củng cố, phát triển và 09 trung tâm được thành lập mới;

- Vùng trung du và miền núi phía Bắc: 01 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật; 15 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, trong đó 02 trung tâm được chuyển đổi từ cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật, 02 trung tâm được củng cố, phát triển và 11 trung tâm được thành lập mới;

- Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung: 02 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật; 16 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, trong đó có 04 trung tâm được chuyển đổi từ cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật, 05 trung tâm được củng cố, phát triển và 07 trung tâm được thành lập mới;

- Vùng Tây Nguyên: 01 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật được thành lập mới; 05 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, trong đó 01 trung tâm được chuyển đổi từ cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật, 02 trung tâm được củng cố, phát triển và 02 trung tâm được thành lập mới;

- Vùng Đông Nam Bộ: 03 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật; 25 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, trong đó 19 trung tâm được chuyển đổi từ cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật, 03 trung tâm được củng cố, phát triển và 03 trung tâm được thành lập mới;

- Vùng đồng bằng sông Cửu Long: 02 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật; 16 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, trong đó 06 trung tâm được chuyển đổi từ cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật, 03 trung tâm được củng cố, phát triển và 07 trung tâm được thành lập mới.

3. Cơ cấu và phân bố mạng lưới đến năm 2050

Hệ thống được phát triển với 12 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật, 148 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập; các cơ sở giáo dục chuyên biệt tư thục đối với người khuyết tật và trung

tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực đảm bảo các điều kiện hoạt động theo quy định, trong đó:

- Vùng đồng bằng sông Hồng: 03 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật; 30 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, trong đó 13 trung tâm được thành lập mới;

- Vùng trung du và miền núi phía Bắc: 01 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật; 19 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, trong đó 04 trung tâm được thành lập mới;

- Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung: 02 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật; 33 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, trong đó 17 trung tâm được thành lập mới;

- Vùng Tây Nguyên: 01 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật; 10 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, trong đó 05 trung tâm được thành lập mới;

- Vùng Đông Nam Bộ: 03 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật; 32 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, trong đó 07 trung tâm được thành lập mới;

- Vùng đồng bằng sông Cửu Long: 02 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật; 24 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập, trong đó 8 trung tâm được thành lập mới.

Căn cứ vào nhu cầu và điều kiện, các địa phương có thể thành lập mới nhiều hơn với số lượng đơn vị công lập nêu trên (cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập). Số lượng các đơn vị công lập được xác định trong quy hoạch chỉ đáp ứng nhu cầu tối thiểu theo dự báo.

(Phụ lục I: Hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật và Phụ lục II: Hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập).

4. Phương án phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật

Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật đủ về số lượng, đạt trình độ chuẩn được đào tạo và đáp ứng quy định về giáo dục đối với người khuyết tật: 100% cán bộ quản lý, giáo viên và viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đạt chuẩn trình độ đào tạo về chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, cụ thể:

- Đến năm 2030: Khoảng 3.300 giáo viên và 7.400 viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật làm việc trong các cơ sở giáo dục đối với người khuyết

tật, trong đó được bổ sung mới 900 giáo viên và 5.500 viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật;

- Đến năm 2050: Khoảng 4.900 giáo viên và 10.900 viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật làm việc trong các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật, trong đó được bổ sung mới 1.600 giáo viên và 4.400 viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

5. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị học liệu

a) Về diện tích đất xây dựng cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật

Bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy hoạch tổng thể quốc gia, Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội khóa 15 về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 và các quy định về pháp luật đất đai khác có liên quan.

b) Về tiêu chuẩn cơ sở vật chất, các công trình của cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật

- Đến năm 2030: 12 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật và 94 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập bảo đảm đủ diện tích đất xây dựng cơ sở vật chất với các phòng học, phòng chức năng phù hợp với quy chuẩn/tiêu chuẩn; đáp ứng nhu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất cần thiết về giáo dục đối với người khuyết tật;

- Đến năm 2050: 12 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật và 148 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập bảo đảm đủ diện tích đất xây dựng cơ sở vật chất với các phòng học, phòng chức năng phù hợp với quy chuẩn/tiêu chuẩn; đáp ứng đa dạng nhu cầu về cơ sở vật chất cần thiết về giáo dục đối với người khuyết tật;

c) Thiết bị, học liệu trong các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật

- Đến năm 2030: 12 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật và 94 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập có thiết bị, học liệu đáp ứng được cơ bản nhu cầu giáo dục của người khuyết tật;

- Đến năm 2050: 12 cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập đối với người khuyết tật và 148 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập có thiết bị, học liệu đặc thù, chất lượng, đáp ứng đa dạng nhu cầu giáo dục của người khuyết tật.

IV. DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN

1. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trong hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chi tiết tại Phụ lục III

kèm theo Quyết định này.

2. Việc đầu tư theo danh mục các dự án ưu tiên nêu trên được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

V. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về pháp luật, cơ chế, chính sách

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục đối với người khuyết tật:

- Xây dựng và ban hành quy định về vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập;

- Xây dựng và ban hành quy định về các tiêu chí bảo đảm chất lượng đối với hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập;

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về hội nhập quốc tế trong phát triển giáo dục đối với người khuyết tật;

- Điều chỉnh chính sách về xác định mức độ khuyết tật, có đại diện của cơ sở giáo dục nơi trẻ em đang theo học là một thành viên chính thức của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã;

- Xây dựng ban hành chính sách về đầu tư cho hoạt động nghiên cứu về giáo dục đối với người khuyết tật;

- Rà soát, hoàn thiện, bổ sung chính sách, pháp luật về xã hội hóa, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và các bên liên quan.

2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Phát triển 01 đơn vị giáo dục đặc biệt cấp quốc gia đóng vai trò dẫn dắt về chuyên môn cho hệ thống, thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho Bộ Giáo dục và Đào tạo trong công tác xây dựng chính sách, chiến lược và quản lý hệ thống cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật. Đơn vị này được phát triển trên cơ sở tái cấu trúc từ một số đơn vị thực hiện công tác giáo dục đối với người khuyết tật của ngành Giáo dục;

- Phát triển chương trình bồi dưỡng, đa dạng hóa chương trình đào tạo giáo viên, nhân viên giáo dục đối với người khuyết tật, chuẩn hóa về trình độ theo yêu cầu ngày càng cao của giáo dục đối với người khuyết tật, đáp ứng đa dạng các nhu cầu hỗ trợ của người khuyết tật theo dạng tật và mức độ khuyết tật;

- Phát triển hệ thống dự báo cung cầu về nguồn nhân lực giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục đối với người khuyết tật trong cả nước, thúc đẩy sự tham gia của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở đào tạo nhân lực trong dự báo quy mô và cập nhật chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong lĩnh vực giáo dục đối với người khuyết tật;

- Mỗi cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật trong hệ thống đều có nhân sự làm việc là người khuyết tật;

- Tăng quy mô đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật;

- Huy động, hình thành và phát triển đội ngũ tình nguyện viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

3. Giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ

- Tăng cường dữ liệu về người khuyết tật trong cơ sở dữ liệu quốc gia, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, kỹ thuật số trong dạy học và quản lý giáo dục đối với người khuyết tật;

- Nghiên cứu phát triển tài nguyên học liệu số chia sẻ dùng chung. Thúc đẩy sự tham gia của các cơ sở giáo dục, các tổ chức của người khuyết tật và vì người khuyết tật trong việc xây dựng và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở để nâng cao chất lượng và hiệu quả chăm sóc, giáo dục đối với người khuyết tật;

- Chú trọng xây dựng các tiêu chuẩn về môi trường trong quá trình xây dựng và đưa vào hoạt động của các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật;

- Thúc đẩy phát triển các nghiên cứu khoa học về giáo dục đối với người khuyết tật, phát triển ứng dụng công nghệ phục vụ người khuyết tật, đồng thời nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức trong giáo dục đối với người khuyết tật;

- Tăng cường liên kết giữa các tổ chức khoa học và công nghệ với cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật tại các vùng, địa phương để hỗ trợ hoạt động đào tạo và hoạt động nghiên cứu về giáo dục đối với người khuyết tật.

4. Giải pháp về liên kết hợp tác quốc tế

- Chủ động hội nhập quốc tế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ, viện trợ trong công tác giáo dục đối với người khuyết tật;

- Tăng cường công tác nghiên cứu, tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về giáo dục đối với người khuyết tật;

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách có tri thức, kỹ năng hội nhập, nắm vững nghiệp vụ, giỏi ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của công tác hội nhập quốc tế về giáo dục đối với người khuyết tật trong giai đoạn mới.

5. Giải pháp về huy động và phân bổ vốn đầu tư

- Tập trung đầu tư và quản lý việc khai thác sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, giáo dục đối với người khuyết tật bảo đảm hiệu quả;

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật đồng bộ, tiến tới đạt trình độ của khu vực;

- Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục đối với người khuyết tật: Bảo đảm kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước; tranh thủ sự hỗ trợ, tài trợ kinh phí, kỹ thuật và kinh nghiệm từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai, thực hiện quy hoạch;

- Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục và hỗ trợ người khuyết tật; huy động tối đa các nguồn lực cho công tác giáo dục đối với người khuyết tật. Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài nhằm thu hút nguồn lực đầu tư cho công tác giáo dục đối với người khuyết tật.

6. Giải pháp về mô hình quản lý, phương thức hoạt động

- Phát triển những mô hình quản lý cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật hiệu quả: mô hình cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật nhiều dạng tật, nhiều cấp học;

- Nghiên cứu các giải pháp về tổ chức, phương thức hoạt động, cơ chế phối hợp giữa các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập, cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở y tế;

- Tiếp tục duy trì và phát triển phương thức giáo dục bán hòa nhập để bảo đảm đáp ứng tối đa nhu cầu học tập của người khuyết tật.

7. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của mọi lực lượng trong xã hội tham gia công tác giáo dục, hỗ trợ người khuyết tật;

- Thúc đẩy sự tham gia của người khuyết tật và của cộng đồng trong giám sát thực hiện quy hoạch;

- Tăng cường công tác giám sát, hỗ trợ, thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện quy hoạch tại các địa phương;

- Kịp thời phát hiện và xử lý những vấn đề bất cập trong việc chuyển đổi, thành lập mới cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật.

Điều 2. Trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức công bố quy hoạch; xây dựng, phê duyệt kế hoạch thực hiện và hướng dẫn thực hiện quy hoạch;
- Báo cáo, đánh giá tình hình triển khai quy hoạch khi kết thúc giai đoạn 2021 - 2030;
- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng, triển khai các đề án, dự án; rà soát, hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phát triển giáo dục đối với người khuyết tật;
- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính trong việc xác định vị trí việc làm cho cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập đối với người khuyết tật;
- Thanh tra, kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất điều chỉnh quy hoạch này (nếu cần thiết) báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Bố trí các nguồn vốn đầu tư theo Luật Đầu tư và các quy định liên quan để triển khai các nội dung quy hoạch;
- Tham mưu ban hành chính sách giúp các địa phương kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước, cá nhân tham gia đầu tư, xây dựng các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật trên địa bàn cả nước.

3. Bộ Tài chính

Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho việc thực hiện các nội dung của quy hoạch.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong các hoạt động thực thi các chính sách liên quan đến cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

5. Bộ Xây dựng

Chủ trì và phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

6. Bộ Y tế

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc nâng cao nhận thức trong trường học và cộng đồng về công tác phát hiện sớm, can thiệp sớm và phục hồi chức năng đối với người khuyết tật.

7. Bộ Nội vụ

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc xác định vị trí việc làm cho cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập đối với người khuyết tật trong hệ thống.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thẩm định việc quy hoạch, bố trí quỹ đất nằm trong quỹ đất dành cho phát triển giáo dục của các địa phương để triển khai thực hiện xây dựng các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tại Quyết định này.

9. Bộ Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện công tác tuyên truyền và thông tin truyền thông bảo đảm tính tiếp cận để mở rộng cơ hội và nâng cao hiệu quả giáo dục đối với người khuyết tật.

10. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Tổ chức rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật thuộc phạm vi quản lý, xây dựng và thực hiện nội dung quy hoạch tại Quyết định này;

- Bố trí quỹ đất để phát triển giáo dục đối với người khuyết tật bảo đảm phù hợp với định hướng quy hoạch và quy định tại điểm a khoản 5 Phần III Điều 1 Quyết định này;

- Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật theo quy hoạch.

11. Các tổ chức của người khuyết tật và tổ chức vì người khuyết tật

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai quy hoạch, đặc biệt là sự tham gia của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác xã hội hóa giáo dục đối với người khuyết tật;

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông về tuyên truyền nâng cao hiệu quả giáo dục đối với người khuyết tật;

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo giám sát thực hiện quy hoạch.

12. Các đơn vị, tổ chức khác có liên quan

Các đơn vị, tổ chức khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KGVX, QHĐP, KTTH, CN, PL, TH;
- Lưu: VT, KGVX (2b), Sơn

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Thành Long



Phụ lục I
HỆ THỐNG CƠ SỞ GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT CÔNG LẬP ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT
(Kèm theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Vùng kinh tế - xã hội	Tỉnh/ Thành phố	Hiện trạng (2023)		Mục tiêu năm 2030				Tầm nhìn năm 2050
		Tỉnh	Huyện	Thành lập mới	Chuyển đổi thành TT HTPT GDHN	Củng cố, phát triển	Tổng	Tổng
Đồng bằng sông Hồng	Hà Nội	3	4	0	5	2	2	2
	Hải Phòng	2	0	0	1	1	1	1
	Hải Dương	0	0	0	0	0	0	0
	Hưng Yên	0	0	0	0	0	0	0
	Vĩnh Phúc	0	0	0	0	0	0	0
	Bắc Ninh	0	0	0	0	0	0	0
	Thái Bình	0	0	0	0	0	0	0
	Nam Định	0	1	0	1	0	0	0
	Hà Nam	0	0	0	0	0	0	0
	Ninh Bình	0	0	0	0	0	0	0
	Quảng Ninh	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng	5	5	0	7	3	3	3
Trung du và miền núi phía Bắc	Hà Giang	0	0	0	0	0	0	0
	Cao Bằng	1	0	0	1	0	0	0
	Lạng Sơn	0	0	0	0	0	0	0
	Bắc Giang	0	0	0	0	0	0	0

	Phú Thọ	0	1	0	0	1	1	1
	Thái Nguyên	0	0	0	0	0	0	0
	Bắc Kạn	1	0	0	1	0	0	0
	Tuyên Quang	0	0	0	0	0	0	0
	Lào Cai	0	0	0	0	0	0	0
	Yên Bái	0	0	0	0	0	0	0
	Lai Châu	0	0	0	0	0	0	0
	Sơn La	0	0	0	0	0	0	0
	Điện Biên	0	0	0	0	0	0	0
	Hòa Bình	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng	2	1	0	2	1	1	1
Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung	Thanh Hóa	0	0	0	0	0	0	0
	Nghệ An	0	0	0	0	0	0	0
	Hà Tĩnh	0	0	0	0	0	0	0
	Quảng Bình	0	3	0	2	1	1	1
	Quảng Trị	1	0	0	1	0	0	0
	Huế	0	0	0	0	0	0	0
	Đà Nẵng	1	0	0	0	1	1	1
	Quảng Nam	0	0	0	0	0	0	0
	Quảng Ngãi	0	0	0	0	0	0	0
	Bình Định	1	0	0	1	0	0	0
	Phú Yên	0	0	0	0	0	0	0
	Khánh Hòa	0	0	0	0	0	0	0
	Ninh Thuận	0	0	0	0	0	0	0
	Bình Thuận	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	3	3	0	4	2	2	2	
Tây Nguyên	Kon Tum	0	0	0	0	0	0	0

	Gia Lai	0	0	1	0	1	1	1
	Đắk Lắk	0	0	0	0	0	0	0
	Đắk Nông	0	0	0	0	0	0	0
	Lâm Đồng	2	0	0	2	0	0	0
	Tổng	2	0	1	2	1	1	1
Đông Nam Bộ	TP. Hồ Chí Minh	1	16	0	15	2	2	2
	Đồng Nai	1	0	0	1	0	0	0
	Bà Rịa - Vũng Tàu	2	0	0	2	0	0	0
	Bình Dương	0	1	0	0	1	1	1
	Bình Phước	0	0	0	0	0	0	0
	Tây Ninh	1	0	0	1	0	0	0
	Tổng	5	17	0	19	3	3	3
Đồng bằng sông Cửu Long	TP. Cần Thơ	1	1	0	1	1	1	1
	Long An	1	0	0	1	0	0	0
	Tiền Giang	0	0	0	0	0	0	0
	Bến Tre	1	0	0	1	0	0	0
	Trà Vinh	0	0	0	0	0	0	0
	Vĩnh Long	0	0	0	0	0	0	0
	An Giang	1	0	0	1	0	0	0
	Đồng Tháp	1	0	0	0	1	1	1
	Kiên Giang	0	0	0	0	0	0	0
	Hậu Giang	1	0	0	1	0	0	0
	Sóc Trăng	1	0	0	1	0	0	0
	Bạc Liêu	0	0	0	0	0	0	0
	Cà Mau	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng	7	1	0	6	2	2	2
	24	27	1	39	12	12	12	

Phụ lục II
HỆ THỐNG TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÒA NHẬP CÔNG LẬP
(Kèm theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Vùng kinh tế - xã hội	Tỉnh/Thành phố	Hiện trạng (2023)	Mục tiêu năm 2030				Tầm nhìn năm 2050			
			Củng cố, phát triển	Thành lập mới	Từ trường CB chuyển thành TT	Tổng	Củng cố, phát triển	Thành lập mới	Từ trường CB chuyển thành TT	Tổng
Đồng bằng sông Hồng	Hà Nội	1	1	0	5	6	6	4	0	10
	Hải Phòng	0	0	0	1	1	1	1	0	2
	Hải Dương	0	0	1	0	1	1	2	0	3
	Hung Yên	0	0	1	0	1	1	1	0	2
	Vĩnh Phúc	0	0	1	0	1	1	1	0	2
	Bắc Ninh	0	0	1	0	1	1	1	0	2
	Thái Bình	0	0	1	0	1	1	1	0	2
	Nam Định	0	0	1	1	2	2	1	0	3
	Hà Nam	0	0	1	0	1	1	0	0	1
	Ninh Bình	0	0	1	0	1	1	0	0	1
	Quảng Ninh	0	0	1	0	1	1	1	0	2
	Tổng	1	1	9	7	17	17	13	0	30

Trung du và miền núi phía Bắc	Hà Giang	0	0	1	0	1	1	1	0	2
	Cao Bằng	0	0	0	1	1	1	0	0	1
	Lạng Sơn	0	0	1	0	1	1	0	0	1
	Bắc Giang	0	0	1	0	1	1	2	0	3
	Phú Thọ	0	0	1	0	1	1	0	0	1
	Thái Nguyên	1	1	1	0	2	2	0	0	2
	Bắc Kạn	0	0	0	1	1	1	0	0	1
	Tuyên Quang	0	0	1	0	1	1	0	0	1
	Lào Cai	0	0	1	0	1	1	0	0	1
	Yên Bái	0	0	1	0	1	1	0	0	1
	Lai Châu	0	0	1	0	1	1	0	0	1
	Sơn La	0	0	1	0	1	1	1	0	2
	Điện Biên	1	1	0	0	1	1	0	0	1
	Hòa Bình	0	0	1	0	1	1	0	0	1
Tổng	2	2	11	2	15	15	4	0	19	
Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung	Thanh Hóa	0	0	1	0	1	1	4	0	5
	Nghệ An	0	0	1	0	1	1	6	0	7
	Hà Tĩnh	0	0	1	0	1	1	1	0	2
	Quảng Bình	0	0	0	2	2	2	0	0	2
	Quảng Trị	0	0	0	1	1	1	0	0	1
	Huế	0	0	1	0	1	1	1	0	2
	Đà Nẵng	1	1	0	0	1	1	0	0	1
	Quảng Nam	0	0	1	0	1	1	2	0	3
	Quảng Ngãi	1	1	0	0	1	1	1	0	2
	Bình Định	0	0	0	1	1	1	1	0	2

	Phú Yên	1	1	0	0	1	1	0	0	1
	Khánh Hòa	1	1	1	0	2	2	0	0	2
	Ninh Thuận	1	1	0	0	1	1	0	0	1
	Bình Thuận	0	0	1	0	1	1	1	0	2
	Tổng	5	5	7	4	16	16	17	0	33
Tây Nguyên	Kon Tum	0	0	1	0	1	1	0	0	1
	Gia Lai	0	0	1	0	1	1	1	0	2
	Đắk Lắk	1	1	0	0	1	1	3	0	4
	Đắk Nông	1	1	0	0	1	1	0	0	1
	Lâm Đồng	0	0	0	1	1	1	1	0	2
	Tổng	2	2	2	1	5	5	5	0	10
Đông Nam Bộ	TP. Hồ Chí Minh	3	3	0	15	18	18	0	0	18
	Đồng Nai	0	0	1	1	2	2	3	0	5
	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	0	2	2	2	0	0	2
	Bình Dương	0	0	1	0	1	1	2	0	3
	Bình Phước	0	0	1	0	1	1	1	0	2
	Tây Ninh	0	0	0	1	1	1	1	0	2
	Tổng	3	3	3	19	25	25	7	0	32
Đông bằng sông Cửu Long	TP. Cần Thơ	0	0	0	1	1	1	0	0	1
	Long An	0	0	0	1	1	1	1	0	2
	Tiền Giang	1	1	1	0	2	2	0	0	2
	Bến Tre	0	0	0	1	1	1	1	0	2
	Trà Vinh	0	0	1	0	1	1	1	0	2
	Vĩnh Long	1	1	1	0	2	2	0	0	2

An Giang	0	0	1	1	2	2	1	0	3
Đồng Tháp	0	0	1	0	1	1	0	0	1
Kiên Giang	0	0	1	0	1	1	2	0	3
Hậu Giang	0	0	0	1	1	1	0	0	1
Sóc Trăng	0	0	0	1	1	1	1	0	2
Bạc Liêu	0	0	1	0	1	1	0	0	1
Cà Mau	1	1	0	0	1	1	1	0	2
Tổng	3	3	7	6	16	16	8	0	24
	16	16	39	39	94	94	54	0	148



Phụ lục III
DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN KỲ ĐẦU TƯ
(Kèm theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Dự án	Giai đoạn 2021 - 2030						Đến 2050					
		Vùng kinh tế xã hội											
		I	II	III	IV	V	VI	I	II	III	IV	V	VI
1	Củng cố và phát triển hệ thống các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật	17	15	16	5	25	16	30	19	33	10	32	24
2	Củng cố và phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật	1	3	2	1	3	2	1	3	2	1	3	2
3	Phát triển 01 đơn vị giáo dục đặc biệt cấp quốc gia	01											

Ghi chú:

I. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc	III. Vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Trung bộ	V. Vùng Đông Nam bộ
II. Vùng Đồng bằng Sông Hồng	IV. Vùng Tây Nguyên	VI. Vùng đồng bằng sông Cửu Long